

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **420/2020/HS-PT**

Ngày: 11-11-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong.

Ông Đỗ Minh Nhựt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 353/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hải T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 300/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hải T, sinh năm: 1984 tại Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 32/2, ấp Đ, xã T, huyện Đ 1, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải L, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1959; có vợ là Lê Thị Cẩm V, sinh năm: 1986; có 01 con, sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, Nguyễn Hải T đi bộ ngang qua nhà của anh Đào Phúc A tại số 736/47, khu phố H, phường T, TP. B thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Oriental, biển số: 60M7-9601 đang dựng trước cửa, chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe và không có người trông coi nên T đã đi đến dắt chiếc xe ra ngoài đường, lên xe nổ máy để chạy đi thì bị anh A phát hiện, truy hô rồi cùng với các anh Phùng Minh K, Hà Đăng T1 đuổi theo, bắt được T giao cho Công an phường T xử lý.

Vật chứng được thu giữ của vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Oriental, biển số: 60M7-9601, số máy: FMG00012413, số khung: 013PD-012413.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/TCKH-HĐĐG ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP. B đã xác định xe mô tô hiệu Oriental, biển số: 60M7-9601, số máy: FMG00012413, số khung: 013PD-012413 có giá trị định giá là: 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: anh Đào Phúc A yêu cầu được nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Hải T phải bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 290/CT-VKSBH ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 300/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s, Khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Hải T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/7/2020, bị cáo Nguyễn Hải T có đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo với mức án 04 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hải T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, tại trước cửa nhà số 736/47, khu phố H, phường T, TP. B, lợi dụng sự sơ hở của anh Đào Phúc A, Nguyễn Hải T đã có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu Oriental, biển số: 60M7-9601 trị giá 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) của anh A.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Hải T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi, chưa gây thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) tháng tù là phù hợp và thỏa đáng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo

không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải T 04 (bốn) tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Hải T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn